

Số: 110 /SGDDĐT-KHTC

Phú Yên, ngày 20 tháng 3 năm 2017

V/v báo cáo tình hình thực hiện các chế độ chính sách đối với trẻ em, học sinh, sinh viên, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2011-2016

Kính gửi:

Các phòng Giáo dục và Đào tạo;
Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Để có cơ sở tổng hợp báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND Tỉnh xây dựng báo cáo với Đoàn giám sát của Hội đồng Dân tộc làm việc với UBND Tỉnh Phú Yên; Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc Sở báo cáo tình hình thực hiện các chế độ chính sách đối với trẻ em, học sinh, sinh viên, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2011-2016 theo biểu mẫu đính kèm cho các chế độ chính sách sau đây:

I. Chế độ chính sách đối với trẻ em, học sinh, sinh viên

1. Chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú: Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT của Bộ Tài chính-Bộ Giáo dục và Đào tạo: Hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc;

2. Chính sách trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập: Theo các Quyết định 1121/1997/QĐ-TTg ban hành ngày 23/12/1997 về học bổng chính sách và trợ cấp xã hội. Quyết định 194/2001/QĐ-TTg ban hành ngày 21/12/2001 về điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với HS,SV thay quy định tại Quyết định 1121/1997/QĐ-TTg;

3. Học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân: Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

4. Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi giai đoạn 2010-2015: Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 9/2/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi giai đoạn 2010-2015

5. Chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011-2015: Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011-2015

6. Chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú: Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành một số chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú;

7. Miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập: Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015 (Từ năm học 2015-2016, Nghị định này được thay thế bằng Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của chính phủ qui định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021).

II. Chế độ chính sách đối với nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục

1. Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12 /2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

2. Chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và Nghị định số 19/2013/NĐ-CP ngày 23/02/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

3. Phụ cấp dạy lớp ghép đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh tiểu học trong các cơ sở giáo dục công lập: Quyết định số 15/2010/QĐ-TTg, ngày 3/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phụ cấp dạy lớp ghép đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh tiểu học trong các cơ sở giáo dục công lập.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc Sở báo cáo triển khai thực hiện và báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (email: nguyenvanngoi@phuyen.edu.vn) chậm nhất vào ngày 24/3/2017./. *lmt*

(Sở Giáo dục và Đào tạo đã gửi biểu mẫu báo cáo vào email của các cơ quan, đơn vị)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, KHTC. *lll*



Phạm Văn Cường

TT	Thời gian	Số lượt người học được hưởng chính sách và kinh phí thực hiện											
		Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
	Tên chính sách	Số người	Kinh phí (Triệu đồng)	Số người	Kinh phí (Triệu đồng)	Số người	Kinh phí (Triệu đồng)	Số người	Kinh phí (Triệu đồng)	Số người	Kinh phí (Triệu đồng)	Số người	Kinh phí (Triệu đồng)
6	Chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011-2015												
7	Chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú												
8	Chính sách hỗ trợ học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn												
9	Chính sách hỗ trợ gạo cho học sinh tại các trường ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn												
10	Miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập												
	Trong đó:												
	- Miễn học phí												
	- Giảm học phí												
	- Hỗ trợ chi phí học tập												
	CỘNG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Người lập biểu

....., ngày tháng năm 2017

Thủ trưởng đơn vị

UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**BIỂU 2: THỐNG KÊ VỀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ
GIÁO DỤC Ở VÙNG CÓ ĐIỀU KIỆN KT-XH ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN GIAI ĐOẠN 2011-2016**

(Kèm theo Công văn số 110/SGDDĐT-KHTC ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Thời gian	Số lượt người được hưởng chính sách và kinh phí thực hiện											
		Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
		Tên chính sách	Số người	Kinh phí (Triệu đồng)	Số người	Kinh phí (Triệu đồng)	Số người	Kinh phí (Triệu đồng)	Số người	Kinh phí (Triệu đồng)	Số người	Kinh phí (Triệu đồng)	Số người
1	Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn												
2	Chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn												
3	Phụ cấp dạy lớp ghép đôi với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh tiểu học trong các cơ sở giáo dục công lập												
CỘNG		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

....., ngày tháng năm 2017

Người lập biểu

Thủ trưởng đơn vị